Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc
Thời gian ký: 13.04.2023 15:58

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3533 /BTC-TCT V/v giải trình ý kiến thành viên Chính phủ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 30/3/2023, Bộ Tài chính có Tờ trình số 43/TTr-BTC trình Chính phủ về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

Ngày 10/4/2023, Bộ Tài chính nhận được công văn số 2389/VPCP-KTTH ngày 10/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ. Theo đó, Văn phòng Chính phủ đã nhận được 23 Phiếu ghi ý kiến Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định; trong đó, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có một số ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ông Trần Hồng Hà) có ý kiến:

a) Tại Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị bỏ cụm từ "hộ kinh doanh" cho phù hợp với đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và rà soát các điều khác trong dự thảo Nghị định để sửa đổi, bổ sung cho thống nhất và đầy đủ đối tượng áp dụng.

Về nội dung này, Bộ Tài chính xin báo cáo:

(i) Về gia hạn tiền thuê đất

Tại Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

"Điều 2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

....a) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

.....c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thương mại, dịch vụ; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; đất cơ sở ..."

Theo quy định Luật Đất đai và hướng dẫn thi hành (Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ) thì đối tượng được nhà nước cho thuê đất là

hộ gia đình, cá nhân. Vì vậy, Bộ Tài chính tiếp thu bỏ cụm từ: "hộ kinh doanh" tại khoản 4 Điều 4 dự thảo.

(ii) Về gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân

- Điều 3 dự thảo Nghị định quy định đối tượng được gia hạn:

"Điều 3. Đối tượng được gia hạn

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

- Điều 4 dự thảo Nghị định quy định gia hạn các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, nội dung dự thảo Nghị định như sau:

"Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

...3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh....

4. Đối với tiền thuê đất"

- Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

" 1. Người nộp thuế bao gồm:

a) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

b) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế."

Do đối tượng gia hạn giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân gồm cả hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nên đề nghị giữ nguyên cụm từ "hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân" tại nội dung khác của dự thảo Nghị định để đảm bảo bao quát người nộp thuế, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

b) Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi như sau:

"Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm ở nhiều vị trí khác nhau và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Nghị định này"

Về nội dung này, Bộ Tài chính xin báo cáo:

Nội dung tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định:

"4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này".

(i) Về việc đổi cụm từ: "*đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng* của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" thành "đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm", Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Do các Nghị định gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất (Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 của Chính phủ) để sử dụng cụm từ đang được nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không phát sinh vướng mắc. Ngoài ra, việc quy định rõ đang được nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định hoặc hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền như dự thảo Nghị định tránh việc hiểu lầm các đơn vị thứ cấp thuê đất của các công ty kinh doanh kết cấu hạ tầng, không phải thuê đất trực tiếp của nhà nước.

(ii) Về việc đổi cụm từ: *"nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước"* thành cụm từ *"nhiều vị trí khác nhau"*, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 thì Nhà nước cho thuê đất là việc Nhà nước quyết định trao quyền sử dụng đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất thông qua hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất.

- Theo quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định gia hạn thì đối tượng được gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất là đối tượng có hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế thuộc đối tượng được gia hạn như nông nghiệp, lâm nghiệp,.....

Đối với việc xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất, cơ quan thuế quản lý, tính thu và ra thông báo thu tiền thuê đất thông qua quyết định, hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Quyết định cho thuê đất của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện đối với từng đối tượng) và thông tin địa chính do cơ quan tài nguyên chuyển đến. Diện tích đất thuê để thực hiện dự án tại Quyết định/ hợp đồng cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường rất lớn và có nhiều vị trí khác nhau, diện tích đất thuê ứng với vị trí nào đã được quy định rõ tại Quyết định/ hợp đồng thuê đất. Như vậy, Quyết định, hợp đồng thuê đất bao quát được tất cả các chỉ tiêu: vị trí, diện tích, mục đích đất thuê... (vị trí chỉ là một trong những tiêu chí trong Quyết định và hợp đồng thuê đất). Do đó, nếu sửa đổi và dùng cụm từ "Vị trí" thay cho cụm từ "Quyết định, hợp đồng thuê đất" sẽ không bao quát được hết các thông tin liên quan đến đối tượng gia hạn.

Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên nội dung này tại dự thảo Nghị định.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (Bà Nguyễn Thị Hồng) có ý kiến

Điều 3 (về đối tượng được gia hạn)

Đề nghị tiếp tục giữ nguyên quy định về đối tượng được gia hạn gồm "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" như tại Điều 3 Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022, vì các lý do sau:

(i) Thứ nhất, ngày 02/4/2023, Ngân hàng Nhà nước có Tờ trình số 39/TTr-NHNN về việc giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó nêu rõ tăng trưởng tín dụng đầu năm có dấu hiệu chậm lại, nợ xấu có xu hướng gia tăng. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế đang gặp khó khăn. Tại Tờ trình số 39/TTr-NHNN, Ngân hàng Nhà nước đề xuất Chính phủ xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn sau dịch Covid-19, cũng như chịu ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới.

Qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, giảm áp lực về dòng tiền trả nợ, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận khoản vay mới phục vụ sản xuất kinh doanh.

Vì vậy, việc gia hạn thuế sẽ là biện pháp kịp thời hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục đồng hành cùng các doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

(ii) Thứ hai, Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 của Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2023 nêu: "Năm 2023, định hướng tín dụng tăng khoảng 14-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế". Theo đó, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng nêu trên là định hướng. Việc căn cứ vào chỉ tiêu định hướng để loại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khỏi đối tượng được gia hạn thuế là không phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong bối cảnh hiện nay.

Về nội dung này, Bộ Tài chính xin báo cáo:

Thực tế năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần khá thành công. Trong đó:

Nhóm ngân hàng thương mại nhà nước: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) với lợi nhuận trước thuế riêng lẻ tăng 39% so với năm 2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) đạt lợi nhuận trước thuế riêng lẻ 20.500 tỷ đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận 20.000 tỷ đồng được Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước giao năm 2022, tăng khoảng 40% so với năm trước, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 23.190 tỷ đồng, tăng đến 70% so với năm 2021.

Nhóm ngân hàng thương mại cổ phần: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 5.690 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ và hoàn thành 118% kế hoạch năm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) đạt 7.828 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cho năm 2022, tăng khoảng 30% so với năm 2021. Các ngân hàng thương mại cổ phần khác, như: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB)..., cũng có kết quả kinh doanh cao trong năm 2022.

Theo các nội dung báo cáo nêu trên đồng thời thống nhất với nội dung công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính trình Chính phủ không gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2023 cho các đối tượng là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Trên đây là các nội dung tiếp thu, giải trình về ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng,

thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

Bộ Tài chính xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính Phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

NGHỊ ĐỊNH
Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và

tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng;

d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn

bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2022 hoặc 2023.

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2023, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2023. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý I năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý II năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2023.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây

gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2023, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2023 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. Nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn sau khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì không được gia hạn số phải nộp do khai bổ sung.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn

theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT

□ Lần đầu □ Thay thế

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[03] Địa chỉ: .....

[04] Số điện thoại: .....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[06] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

□ a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức

□ b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức

□ c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

□ d) Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../....:.....
- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../....:.....

....

[08] Trường hợp được gia hạn:.....

I. DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ

□ 1. Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

□ 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:

□ 1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

□ 2. Sản xuất, chế biến thực phẩm; □ 3. Dệt; □ 4. Sản xuất trang phục; □ 5. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; □ 6. Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; □ 7. Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; □ 8. Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic; □ 9. Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; □ 10. Sản xuất kim loại; □ 11. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; □ 12. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; □ 13. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; □ 14. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

□ 15. Xây dựng;

□ 16. Vận tải kho bãi; □ 17. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; □ 18. Giáo dục và đào tạo; □ 19. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; □ 20. Hoạt động kinh doanh bất động sản; □ 21. Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; □ 22. Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

□ 23. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; □ 24. Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; □ 25. Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;

□ 26. Hoạt động chiếu phim;

□ 27. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

□ 28. Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

□ 29. Hoạt động xuất bản; □ 30. Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

□ 31. Hoạt động phát thanh, truyền hình;

□ 32. Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; □ 33. Hoạt động dịch vụ thông tin;

□ 34. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

□ 35. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;

□ 36. Sản xuất đồ uống;

□ 37. In, sao chép bản ghi các loại;

□ 38. Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;

□ 39. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;

□ 40. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

□ 41. Sản xuất mô tô, xe máy;

□ 42. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

□ 43. Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên: .....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/201/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.